

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Chi tiết như dưới đây:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình và có bản vẽ kèm theo.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình và có bản vẽ kèm theo nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng xây dựng công trình, không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp.	Không đạt
2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: xi măng, gạch xây, cát, gỗ,...	Có cam kết (nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng (đơn vị cung ứng phải có năng lực kinh doanh mặt hàng tương ứng).	Đạt
	Không có cam kết (nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
3. Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị dự kiến đưa vào công trình (được lập thành bảng kê đối với vật tư, thiết bị nêu tại Khoản 3.3, Mục III, Chương V, Phần 2, E-HSMT)	Nhà thầu nêu rõ xuất xứ phù hợp của vật tư, vật liệu, thiết bị tại Khoản 3.3, Mục III, Chương V, Phần 2, E-HSMT từ 90% trở lên. (Nêu rõ mã hiệu đề xuất phù hợp đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị có mã hiệu tương đương nêu tại Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E-HSMT)	Đạt
	Nhà thầu không nêu xuất xứ hoặc nêu xuất xứ không phù hợp của vật tư, vật liệu, thiết bị tại Khoản 3.3, Chương V, Phần 2, E-HSMT trên 10%. (Không nêu xuất xứ hoặc nêu mã hiệu không phù hợp đề xuất đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị có mã hiệu tương đương nêu tại Khoản 3.3, Chương V, Phần 2, E-HSMT)	Không đạt
4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công: Có biện pháp thi công, công nghệ thi công cho các hạng mục theo hồ sơ thiết kế	Trình bày đầy đủ các nội dung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC, có bản vẽ Shop Drawing đúng theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, công nghệ thi công, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt, không có bản vẽ Shop Drawing hoặc bản vẽ Shop Drawing còn sơ sài hoặc không đúng theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình.	Không đạt
5. Bản vẽ mặt bằng	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
bố trí thi công, bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục công việc	phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình	
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ, không phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình	Không đạt
6. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
7. Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng chưa chi tiết hoặc chưa hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
8. Tính phù hợp của tiến độ thi công: 8.1. Biểu đồ huy động thiết bị phù hợp với tiến độ thi công 8.2. Biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ thi công 8.3. Biểu đồ huy động vật tư phù hợp với tiến độ thi công	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ minh họa cho cả 3 nội dung 8.1, 8.2 và 8.3	Đạt
	Thuyết minh đề xuất không đủ hoặc không có biểu đồ minh họa đầy đủ cho cả 3 nội dung 8.1, 8.2 và 8.3	Không đạt
9. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công của Gói thầu: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
10. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
11. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không phù hợp với hiện trạng xây dựng công trình	Không đạt
12. Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh)	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt, trong đó tiêu chuẩn chi tiết 1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không